TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2019

V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Khu X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; HKTT: Khu X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2006, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên năm 2017 chị đã làm đơn ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 265/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2017 đã công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh Nguyễn Văn C nuôi con chung là Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn do lúc đó chị chưa có công ăn việc làm ổn định nên chị thỏa thuận để cho anh C nuôi con một thời gian. Nhưng kể từ khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án thì anh C thường xuyên đi làm xa nhà và để cháu H ở nhà với cụ ông đã 83 tuổi và anh C thường xuyên gây khó khăn cho chị và gia đình chị khi muốn được đón cháu H về nhà chơi. Anh C cũng không làm tròn trách nhiệm chu cấp lo toan cho cháu H về kinh tế khi cháu đi học ở trường. Việc đóng tiền học hành của cháu H đều do chị lo. Anh C đi công tác xa về còn quát mắng chửi cháu H. Từ ngày 22/6/2019 đến nay cháu H đã chuyển về ở hẳn với chị. Cháu H cũng có nguyện vọng là được chuyển về ở hẳn với chị. Hiện tại chị đã mở cửa hàng quần áo, mỗi tháng thu nhập của chị khoảng 20.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi cháu H. Nay chị có nguyện vọng là được thay đổi quyền nuôi con giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007 cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Phía anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị T kết hôn năm 2006, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên năm 2017 chị T làm đơn ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 265/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2017 đã công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh Nguyễn Văn C nuôi con chung là Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn cháu H ở với anh cùng với ông bà nội tại khu X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Anh công tác tại Công ty cổ phần N làm theo ca mỗi tuần về nghỉ 4 ngày, những ngày anh ở nhà thì anh chăm sóc cháu, còn khi anh đi làm thì ở nhà ông bà nội chăm sóc, hiện tại cháu cũng lớn rồi, trường học ở gần nhà nên cháu tự đi học cùng bạn bè. Anh thu nhập là 14.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi cháu. Sau khi ly hôn anh nuôi cháu và tất cả các khoản tiền học hành của cháu anh vẫn đóng, chỉ duy nhất 01 lần anh quên không đóng thì chị T đóng cho con, còn việc may mặc mua đồ cho con là tình cảm của mẹ đối với con, anh không ngăn cấm. Mặc dù cháu ở với anh nhưng tuần nào anh cũng cho cháu về với chị T vì hai gia đình ở gần nhau. Nhưng việc thăm nom và cho cháu về chơi giữa anh và chị T có sự bất đồng quan điểm nên mới dẫn đến việc anh mắng con. Nay quan điểm của anh là anh vẫn đảm bảo mọi điều kiện để nuôi dưỡng cháu H, anh không đồng ý cho chị T nuôi con, đề nghị Tòa án giữ nguyên quyền nuôi con cho anh theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Cháu Nguyễn Văn Việt H có đơn đề nghị được ở với mẹ và cháu chuyển về ở hẳn với mẹ từ tháng 6 năm 2019 đến nay.

Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và giữ nguyên quan điểm của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều 69, 71, 72, 81 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình ; Căn cứ Điều 147; 227; 254; 260; 262; 264; 266; 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự: đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007 cho chị T nuôi dưỡng . Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đã giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyết định công nhận có hiệu lực ngay sau khi được ban hành.

Tại thời điểm ly hôn chị T chưa có công ăn việc làm ổn định nên chị thỏa thuận để cho anh C nuôi con một thời gian, đến nay chị đã có công việc ổn định nên chị xin thay đổi nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh C công tác tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, cuối tuần mới về, cháu H ở nhà với cụ và ông bà nội, chị T thì bán hàng ở nhà, thu nhập 20.000.000đ /tháng, bản thân cháu H có nguyện vọng ở với mẹ và hiện nay cháu H chuyển về ở hẳn với mẹ. Mặt khác, xét thấy cháu H đang ở độ tuổi cần phải có sự chăm sóc và quản lý giáo dục của bố mẹ nên để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ cũng như đảm bảo cho cuộc sống, việc học tậpvà lợi ích của cháu H, cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con của chị T, giao cháu Nguyễn Văn Việt H cho chị T nuôi dưỡng.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 69; 71; 72; 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147; 227; 254; 260; 262; 264; 266; 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt H, sinh ngày 16/6/2007 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C được quyền đi lại thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001769 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Trung **Viêm Văn Doãn** **Hoàng Thị Ngọc Anh**